

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG**

-----



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
***NGÀNH TRUNG QUỐC HỌC***

**Tp. Hồ Chí Minh, năm 2021**

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của*

*Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)*

Tên chương trình: **TRUNG QUỐC HỌC**

*(CHINESE STUDY)*

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **TRUNG QUỐC HỌC**

Mã số: **7310612**

Tên gọi của văn bằng: **Cử nhân Trung Quốc học**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo nguồn nhân lực Trung Quốc học có chất lượng quốc tế trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo của trường Đại học Ngôn ngữ và Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, Đại học Ngoại ngữ Văn Tảo Đài Loan, đảm bảo sau khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có đủ kiến thức, năng lực tham gia vào thị trường lao động trong nước, khu vực và toàn cầu thuộc lĩnh vực Trung Quốc học.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

Sinh viên ngành.Ngôn ngữ Trung Quốc sau khi tốt nghiệp phải có:

**- Kiến thức:**

**PO1:** Kiến thức chung về Khoa học Xã hội và Nhân văn bao gồm các khối kiến thức về lịch sử, kinh tế, văn hóa của Trung Quốc và các nước trong khu vực.

**PO2:** Kiến thức về ngôn ngữ, như nghe, nói, đọc viết; Kiến thức chuyên ngành và kiến thức bổ trợ, như: Biên phiên dịch, Văn hóa Trung Quốc, Địa lý kinh tế, Hán ngữ thương mại; Kiến thức về hướng dẫn du lịch, phương pháp giảng dạy tiếng Trung, kiến thức về thư ký văn phòng đối ngoại v.v...

**- Kỹ năng:**

**PO1:** Sinh viên được đào tạo các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng soạn thảo văn bản,...

**- Thái độ và trách nhiệm**

**PO1:** Sinh viên có ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

**PO2:** Sinh viên có trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

**PO3:** Sinh viên khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

**PO4:** Có ý thức phục vụ cộng đồng hiệu quả.

## **2. Chuẩn đầu ra**

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Trung Quốc học, sinh viên cần đạt các yêu cầu tối thiểu sau:

### **2.1. Kiến thức**

**PLO1:** Kiến thức chung về Khoa học xã hội và Nhân văn

- + Có kiến thức tổng quát về Lịch sử, văn hóa, chính trị và kinh tế toàn cầu
- + Có kiến thức sâu về Lịch sử và Văn hóa Việt Nam và Khu vực
- + Nắm rõ chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật Việt Nam

**PLO2:** Kiến thức ngành Trung Quốc học

- + Có kiến thức tổng quan về Trung Quốc: Văn hóa, chính trị, kinh tế, lịch sử và xã hội Trung Quốc
- + Nắm vững đặc điểm của ngôn ngữ Trung Quốc: Ngữ âm, Từ vựng, Ngữ pháp, Ngữ dụng...

### **2.2. Kỹ năng**

**PLO1:** Kỹ năng làm việc

- + Có khả năng thuyết trình, lập luận và phản biện
- + Có khả năng sử dụng thuần thục CNTT cho công việc
- + Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả

**PLO2:** Kỹ năng nghề nghiệp

- + Sử dụng tiếng Trung Quốc thành thục, tương đương trình độ Hán ngữ quốc tế (HSK5, HSK 6)
- + Có khả năng biên phiên dịch tiếng Trung – Việt, Việt – Trung

+ Thuyết trình hoặc diễn đạt các vấn đề một cách trôi chảy bằng hai ngôn ngữ: Việt

– Trung, Trung – Việt.

### 2.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm

**PLO1:** Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

**PLO2:** Có trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

**PLO3:** Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

**PLO4:** Có ý thức phục vụ cộng đồng hiệu quả.

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 120 TC

#### 4. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh của Trường.

#### 5. Quá trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế đào tạo đại học của Trường.

#### 6. Cách thức đánh giá

Theo quy chế thi, kiểm tra đánh giá của Trường.

#### 7. Nội dung chương trình

##### 7.1. Cấu trúc chương trình

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	
		Bắt buộc	Tự chọn
A.	Giáo dục đại cương	21	0
B.	Giáo dục chuyên nghiệp	93	6
	I. Khối kiến thức cơ sở khối ngành	2	0
	II. Khối kiến thức cơ sở ngành	52	0
	III. Khối kiến thức ngành/chuyên ngành	30	6
	IV. Khối kiến thức cuối khóa	9	0
<b>TỔNG</b>		<b>114</b>	<b>6</b>
		<b>120</b>	



**Khối kiến thức giáo dục đại cương** có 21 tín chỉ gồm các học phần về chính trị, khoa học xã hội, tin học – khoa học xã hội, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng nhằm cung cấp đầy đủ cho sinh viên kiến thức nền tảng cơ bản và kỹ năng mềm cần thiết cho các học phần khác.

**Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp** có 90 tín chỉ (82 bắt buộc và 8 tự chọn) gồm các học phần về kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành và khóa luận tốt nghiệp nhằm cung cấp đầy đủ cho sinh viên kiến thức từ nền tảng đến chuyên sâu và kỹ năng thực hành từ cơ bản đến nâng cao trong các lĩnh vực về lịch sử, văn hóa, kinh tế, .... đồng thời cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức trong lĩnh vực biên dịch và phiên dịch....

**Thực tập tốt nghiệp và khóa luận/môn thay thế khóa luận tốt nghiệp** có 09 tín chỉ. Trong đó thực tập tốt nghiệp chiếm 03 tín chỉ và khóa luận/môn thay thế khóa luận chiếm 06 tín chỉ

## 7.2. Nội dung chương trình dạy học

### 7.2. Nội dung chương trình dạy học

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
<b>A</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương: 21 TC (Bắt buộc: 21 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 20.8% số TC CTĐT</b>													
<b>I</b>	<b>Lý luận Mác-Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh</b>													
1	05068	Triết học Mác- Lê nin	3	3	0	3		45	0	90			1	I
2	05069	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2	2	0	2		30	0	60			2	II
3	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	2		30	0	60			3	II
4	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	2		30	0	60			4	III
5	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	2		30	0	60			5	III
<b>II</b>	<b>Pháp luật – Tin học</b>													
6	00042	Pháp luật đại cương	2	2	0	2		30	0	60			6	IV
7	00008	Tin học đại cương	2	2	0	2		30	0	60			7	III
<b>III</b>	<b>Ngoại ngữ</b>													
8	GE1017	Anh văn I	3	3	0	3		45	0	90				I

31	CS2018	Độc hiểu tiếng Trung Quốc trung cao cấp	3	3	0	3	0	45	0	90		28		VI
<b>III Khối kiến thức chuyên ngành: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 12.5% số TC CTĐT</b>														
32	CS3001	Đất nước học Trung Quốc	3	3	0	3	0	45	0	90			32	IV
33	CS3002	Ngữ pháp tiếng Trung Quốc	3	3	0	3	0	45	0	90			33	V
34	CS3003	Văn học Trung Quốc	3	3	0	3	0	45	0	90			34	VII
35	CS3004	Văn hóa Trung Quốc	3	3	0	3	0	45	0	90			35	VI
36	CS3005	Lý thuyết dịch tiếng Trung Quốc	3	3	0	3	0	45	0	90			36	VI
<b>IV Khối kiến thức bổ trợ bắt buộc: 15 TC (Bắt buộc: 15TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 14% số TC CTĐT</b>														
37	CS3006	Dịch nói Trung - Việt, Việt - Trung	3	3	0	3	0	45	0	90			37	VII
38	CS3007	Dịch viết Trung - Việt, Việt - Trung	3	3	0	3	0	45	0	90			38	VII
39	CS3008	Văn ứng dụng Tiếng Trung Quốc	3	3	0	3	0	45	0	90			39	VIII
40	CS3009	Tiếng Trung Quốc thương mại	3	3	0	3	0	45	0	90			40	VII
41	CS3010	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc	3	3	0	3	0	45	0	90			41	VIII
<b>Khối kiến thức bổ trợ tự chọn: 6 TC (Bắt buộc: 0 TC; Tự chọn: 6 TC), chiếm 5% số TC CTĐT (chọn 2 trong 5 môn)</b>														
42	CS3011	Tiếng Trung Quốc du lịch	3	3	0	0	3	45	0	90			42a	VII
43	CS3012	Giao thoa văn hóa Trung - Việt	3	3	0	0	3	45	0	90			42b	V
44	CS3013	Nghiệp vụ du lịch	3	3	0	0	3	45	0	90			42c	V
45	CS3014	Tiếng Trung Quốc cho công ty và văn phòng	3	3	0	0	3	45	0	90			42d	VII
46	CS3019	Độc báo Trung văn	3	3	0	0	3	45	0	90			42e	VII
<b>IV Khối kiến thức cuối khóa (thực tập nghề nghiệp, khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp/các học phần thay thế): 9 TC (Bắt buộc: 9 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 7.5% số TC CTĐT</b>														
47	CS3015	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3	3	0	0	90	90		45		VIII
<b>Sinh viên lựa chọn Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế</b>														
48	CS3016	Khóa luận tốt nghiệp (có điều kiện – điểm trung bình đạt từ 8.0 trở lên)	6	6	0	6	0	90	0	90				VIII
<b>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>														
49	CS3017	Dịch nâng cao	3	3	0	3	0	45	0	90			45a	VIII
50	CS3018	Viết Tổng hợp	3	3	0	3	0	45	0	90			45b	VIII
<b>Tổng số tín chỉ của toàn chương trình: 120 TC (Bắt buộc: 114 TC; Tự chọn: 6 TC)</b>														

## 8. Tổ chức thực hiện



### 8.1. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết	
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành
<b>Học kỳ I: 14 TC (Bắt buộc: 14 TC; Tự chọn: 0 TC)</b>			<b>14</b>						
1	GE1017	Anh văn I	3	3	0	3	0	45	0
2	05068	Triết học Mác - Lê nin	3	3	0	3	0	45	0
3	CS2001	Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ cấp 1	3	3	0	3	0	45	0
4	CS2002	Viết tiếng Trung Quốc sơ cấp 1	3	3	0	3	0	45	0
5	CS2003	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ cấp 1	2	2	0	2	0	30	0
6	02309	LT - Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	5*	5	0	5*	0	75	0
<b>Học kỳ II: 15TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 0 TC)</b>			<b>15</b>						
1	GE1018	Anh văn II	3	3	0	3	0	45	0
2	05069	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2	2	0	2	0	30	0
3	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	2	0	30	0
4	CS2004	Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ cấp 2	3	3	0	3	0	45	0
5	CS2005	Viết tiếng Trung Quốc sơ cấp 2	3	3	0	3	0	45	0
6	CS2006	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ cấp 2	2	2	0	2	0	30	0
7	GE1020	Giáo dục thể chất (*)	3*	1	2	3*	0	15	60
8	02310	TH – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	3*	0	3	3*	0	0	90
<b>Học kỳ III: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 0 TC)</b>			<b>15</b>						
1	00008	Tin học Đại cương	2	2	0	2	0	30	0
2	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	2	0	30	0
3	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	2	0	30	0
4	CS2007	Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ trung cấp	3	3	0	3	0	45	0
5	CS2008	Viết tiếng Trung Quốc sơ trung cấp	3	3	0	3	0	45	0
6	CS2009	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ trung cấp	3	3	0	3	0	45	0
<b>Học kỳ IV: 16 TC (Bắt buộc: 14 TC; Tự chọn: 2 TC)</b>			<b>14</b>						
1	00042	Pháp luật đại cương	2	2	0	2	0	30	0
2	CS2010	Nghe Nói Tiếng Trung Quốc Trung cấp 1	3	3	0	3	0	45	0
3	CS2011	Viết tiếng Trung Quốc trung cấp 1	3	3	0	3	0	45	0
4	CS2012	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc trung cấp 1	3	3	0	3	0	45	0
5	CS3001	Đất nước học TQ	3	3	0	3	0	45	0
6	JS1005	Dẫn luận ngôn ngữ	2	2	0	0	2	30	0
<b>Học kỳ V: 15TC (Bắt buộc: 12 TC; Tự chọn: 3 TC)</b>			<b>15</b>						
1	CS2013	Nghe nói tiếng Trung Quốc trung cấp 2	3	3	0	3	0	45	0

2	CS2014	Viết tiếng Trung Quốc trung cấp 2	3	3	0	3	0	45	0
3	CS2015	Đọc hiểu tiếng Trung Quốc trung cấp 2	3	3	0	3	0	45	0
4	CS3002	Ngữ pháp tiếng Trung Quốc	3	3	0	3	0	45	0
<b>Phần tự chọn (chọn 1 trong 2)</b>									
5a	CS3013	Nghệ vụ du lịch	3	3	0	3	0	45	0
5b	CS3012	Giao thoa văn hóa Trung - Việt	3	3	0	3	0	45	0
<b>Học kỳ VI: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 0 TC)</b>			<b>15</b>						
1	CS2016	Nghe nói tiếng Trung Quốc trung cao cấp	3	3	0	3	0	45	0
2	CS2017	Viết tiếng Trung Quốc trung cao cấp	3	3	0	3	0	45	0
3	CS2018	Đọc viết tiếng Trung Quốc trung cao cấp	3	3	0	3	0	45	0
4	CS3004	Văn hóa Trung Quốc	3	3	0	3	0	45	0
5	CS3005	Lý thuyết dịch tiếng Trung Quốc	3	3	0	3	0	45	0
<b>Học kỳ VII: 15 TC (Bắt buộc: 12 TC; Tự chọn: 3 TC)</b>			<b>15</b>						
1	CS3007	Dịch Viết Trung - Việt, Việt - Trung	3	3	0	3	0	45	0
2	CS3006	Dịch nói Trung - Việt- Việt - Trung	3	3	0	3	0	45	0
3	CS3009	Tiếng Trung Quốc thương mại	3	3	0	3	0	45	0
4	CS3003	Văn học Trung Quốc	3	3	0	3	0	45	0
<b>Phần tự chọn (chọn 1 trong 2)</b>									
5a	CS3011	Tiếng Trung Quốc du lịch	3	3	0	3	0	45	0
5b	CS3014	Tiếng Trung Quốc cho công ty và văn phòng	3	3	0	3	0	45	0
5c	CS3019	Đọc báo Trung văn	3	3	0	0	3	45	0
<b>Học kỳ VIII: 15 TC (Bắt buộc: 9 TC; Tự chọn: 6 TC)</b>			<b>15</b>						
1	CS3008	Văn ứng dụng tiếng Trung Quốc	3	3	0	3	0	45	0
2	CS3010	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc	3	3	0	3	0	45	0
3	CS3015	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3	3	0	0	90
4	CS3016	Khóa luận tốt nghiệp (có điều kiện - điểm trung bình đạt từ 8.0 trở lên)	6	6	0	6	0	90	0
<b>Môn học thay thế khóa luận</b>									
5a	CS3017	Dịch nâng cao	3	3	0	3	0	45	0
5b	CS3018	Viết Tổng hợp	3	3	0	3	0	45	0
<b>TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA</b>			<b>118</b>						

## 9. Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)

### 9.1 Triết học Mác – Lênin

Nội dung: Cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Triết học Mác-Lênin. Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan.



## **9.2 Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

Kinh tế chính trị Mác- Lênin 2 bao gồm 2 phần: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác- Lênin về phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa và Lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin về Chủ nghĩa xã hội. Phần Học thuyết kinh tế giới thiệu 2 học thuyết cơ bản là học thuyết giá trị và học thuyết giá trị thặng dư, qua đó sinh viên được tiếp cận, luận giải các phạm trù kinh tế cơ bản của một nền kinh tế thị trường cạnh tranh tự do. Đồng thời Phần Học thuyết kinh tế cũng luận giải sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn cạnh tranh tự do sang giai đoạn độc quyền, độc quyền nhà nước từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và những đặc điểm kinh tế cơ bản của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa trong giai đoạn này. Phần Lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin về Chủ nghĩa xã hội giới thiệu những nội dung cơ bản về vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, tính tất yếu và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN như: xây dựng nền dân chủ XHCN, nhà nước XHCN, nền văn hóa XHCN, giải quyết các vấn đề về dân tộc và tôn giáo.

## **9.3 Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH ( quá trình hình thành và phát triển của CNXHKKH. Người học có thể nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất của CNXHKKH, một trong ba bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác – Lênin

## **9.4 Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam**

Cung cấp cho người học kiến thức nền tảng khoa học lý luận về hệ thống quan điểm, cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng CSVN. Hiểu được phương thức triển khai thực hiện các nghị quyết, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam - từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Biết vận dụng triển khai chủ trương, đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại của Đảng CSVN trong thời kỳ đổi mới vào hoạt động thực tiễn cuộc sống xã hội nói chung và trong từng lĩnh vực ngành nghề, chuyên môn nói riêng.

## **9.5 Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và

hiểu biết nguyên tắc, phương pháp huấn luyện thể lực, luật và tổ chức thi đấu một số môn thể thao.

### **9.11 Giáo dục quốc phòng LT)**

Môn học có 5 tín chỉ đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Môn học giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

Sinh viên tự nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự và tình hình quốc phòng an ninh hiện nay dưới sự hướng dẫn của giảng viên

### **9.12 Giáo dục quốc phòng (TH)**

Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; đặc điểm tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối.

Sinh viên tự nghiên cứu các vũ khí hủy diệt được Mỹ sử dụng ở Việt Nam từ năm 1955-1975, các chiến thuật của ta dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

### **9.13 Dẫn luận ngôn ngữ**

Học phần giúp sinh viên các khía niệm và ngôn ngữ học nhằm giúp cho sinh viên có cái nhìn sâu hơn về ngôn ngữ và có thể ứng dụng trong việc học tập và nghiên cứu ngôn ngữ.

### **9.14 Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ cấp 1**

Học phần luyện nghe chính âm, chính ngữ điệu, nghe hiểu những câu giao tiếp thông thường, mở rộng vốn từ vựng, bước đầu tạo phản xạ nghe -nói.

Giáo trình nghe sơ cấp cuốn 1, mỗi bài gồm 04 phần: từ mới, phần nghe hội thoại, ngữ đoạn và bài tập luyện nghe. Nội dung các bài luyện nghe về chủ điểm sinh hoạt hàng ngày, những giao tiếp thông thường như ; chào hỏi, chuyện trò, thời tiết, mua sắm...

### **9.15 Viết tiếng Trung Quốc sơ cấp 1**

Học phần luyện phát âm chính xác các nguyên âm, phụ âm, quy luật biến âm, cách đọc đúng các thanh điệu. Nắm được một số vấn đề Ngữ pháp về câu tiếng Hán, làm quen với



cách giao tiếp, tập nói những câu đơn giản với người bản ngữ. Chương trình gồm 15 bài, dùng cho sinh viên có trình độ tiếng Hoa đầu vào bằng zero ( học sinh chưa học tiếng Hoa ở phổ thông). Ở học kỳ này học sinh bắt đầu học phát âm, những kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp thông qua các bài khoá văn do Trường Đại học Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc biên soạn. Các bài khoá được soạn theo chủ điểm gia đình, bản thân, trường học...

### **9.16 Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ cấp 1**

Học phần hướng dẫn kỹ năng đọc hiểu, kết hợp chính âm, giúp sinh viên đọc hiểu những câu đơn giản, đoạn văn ngắn. Bổ xung khoảng 250 từ mới, làm phong phú thêm vốn từ cho sinh viên. Học phần gồm 15 bài, giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 1 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, Xuất bản năm 2014; giáo trình gồm các bài viết về gia đình, bạn bè, mua sắm có dung lượng từ khoảng 300 từ

### **9.17 Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ cấp 2**

Học phần luyện nghe chính ngữ điệu, nghe hiểu những câu giao tiếp thông thường, Nghe hiểu 80% nội dung bài, mở rộng vốn từ vựng, tạo phản xạ nghe, nói cho người học. Giáo trình nghe sơ cấp 2, mỗi bài gồm 04 phần: từ mới, phần nghe hội thoại, ngữ đoạn và bài tập luyện nghe. Nội dung các bài luyện nghe về chủ điểm sinh hoạt hàng ngày, những giao tiếp thông thường như: chuyện trò, nói về sở thích, mua sắm, du lịch...

### **9.18 Viết tiếng Trung Quốc sơ cấp 2**

Học phần hướng dẫn cách sử dụng các từ trọng điểm, nắm vững những kiến thức ngữ pháp về câu tiếng Hán, luyện 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách có hệ thống. Học phần này cung cấp cho sinh viên khoảng 900 đơn vị từ vựng ( từ, quán dụng ngữ, thành ngữ ...) Học phần gồm 15 bài, mỗi bài gồm 5 phần : bài khóa , từ mới , chú thích , ngữ pháp, bài tập. Bài khóa xoay quanh các chủ đề về cuộc sống hàng ngày, các giao tiếp thông thường. Phần ngữ pháp trong mỗi bài hướng dẫn sử dụng các từ trọng điểm, một số hiện tượng ngữ pháp thường gặp. Phần chú thích: Giải thích một số thuật ngữ, hiện tượng ngôn ngữ phi chuẩn. Phần bài tập bám sát nội dung kiến thức, kỹ năng từng bài.

### **9.19 Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ cấp 2**

Học phần hướng dẫn người học làm quen với các kỹ năng đọc hiểu, giúp sinh viên lý giải các vấn đề trong nội dung bài khóa chính và các bài khóa phụ. Luyện tập cách phán đoán đối với các bài tập trắc nghiệm. Học phần gồm 15 bài, giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 1 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, Xuất bản năm 2014; giáo trình gồm các bài viết về gia đình, bạn bè, mua sắm có dung lượng từ khoảng 400 từ.

### **9.20 Nghe nói tiếng Trung Quốc sơ trung cấp**

Học phần luyện nghe hiểu đoạn hội thoại, những bài viết theo các chủ điểm về văn hóa, thể thao, du lịch, dã ngoại. Nghe hiểu và phán đoán trả lời các câu hỏi theo các tình huống của ngữ cảnh. Học phần gồm 15 bài giáo trình Nghe Sơ cấp 3, mỗi bài gồm: Phần hội thoại, bài viết theo chủ điểm, bài tập tạo phản xạ nhanh, trả lời các câu hỏi theo bài, thuật lại vắn tắt nội dung bài

### **9.21 Viết tiếng Trung Quốc sơ trung cấp**

Học phần hướng dẫn sử dụng thành thạo các từ đã học, phát triển từ vựng, vận dụng ngữ pháp đã học, bổ sung mới kiến thức về ngữ pháp, luyện kỹ năng thực hành tiếng, luyện kỹ năng giao tiếp với người bản ngữ. Thông qua các bài khóa văn tìm hiểu đất nước con người, phong tục tập quán của người bản địa. Học phần gồm 15 bài, được thiết kế theo trình tự: Từ vựng, bài khóa, chú thích, ngữ pháp, bài khóa phụ, bài tập. Nội dung mỗi bài đều hướng vào phần từ và ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên có thể căn cứ nội dung mỗi bài để đi sâu nắm vững kiến thức từ vựng và ngữ pháp, nâng cao tính ứng dụng của từ trong kỹ năng viết

### **9.22 Đọc hiểu tiếng Trung Quốc sơ trung cấp**

Học phần hướng dẫn sinh viên đọc các loại văn bản, lý giải các vấn đề trong nội dung bài khóa chính và các bài khóa phụ. Hướng dẫn cách phán đoán trong các bài tập trắc nghiệm. Bổ sung lượng từ mới cho sinh viên. Học phần gồm 15 bài, giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 2 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, xuất bản năm 2014;

### **9.23 Nghe nói tiếng Trung Quốc trung cấp 1**

Học phần luyện nghe những bài hội thoại, bài viết có dung lượng dài, nghe hiểu những bài viết về đề tài văn hóa xã hội, văn học nghệ thuật, phong tục tập quán... Học sinh sau khi nghe băng, đĩa xong có thể tóm tắt nội dung hoặc bằng vốn từ đã học có thể tự kể lại nội dung một cách vắn tắt. Học phần gồm 15 bài được soạn theo các chủ điểm lớn, phần bài tập trên lớp chú trọng khả năng diễn đạt của sinh viên sau khi nghe hiểu nội dung các bài hội thoại, bài viết. Phần bài tập tổng hợp nâng cao khả năng tư duy tổng hợp cho sinh viên.

### **9.24 Viết tiếng Trung Quốc trung cấp 1**

Học phần hướng dẫn vận dụng các từ đã học luyện kỹ năng giao tiếp, luyện kỹ năng viết, bổ sung kiến thức về văn hoá xã hội thông qua các đề tài về giáo dục, nghề nghiệp, hôn nhân gia đình, kinh tế, pháp luật, đạo đức, văn hóa, giao thông, sức khoẻ... Học phần gồm 15 bài, kết cấu bài bao gồm : bài khoá, từ mới, Phần mở rộng từ, giải thích các hiện



tượng ngữ pháp, bài khoá phụ, bài tập. Phần bài tập bám sát nội dung kiến thức từng bài luyện tập kỹ năng viết.

### **9.25 Đọc hiểu tiếng Trung Quốc trung cấp 1**

Học phần luyện kỹ năng đọc hiểu thông qua các bài Đọc, các bài phóng sự, ký sự, các văn bản. Hướng dẫn người học tập lý giải các từ khó trong câu, trong đoạn ngữ. Tóm tắt nội dung cơ bản của bài khóa chính và các bài khóa phụ. Bổ sung lượng từ mới. Học phần hướng dẫn Bao gồm 15 bài, giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 2 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, xuất bản năm 2014; giáo trình gồm các bài viết về văn hóa xã hội, trật tự trị an, những bài phóng sự về kinh tế, ngoại giao, thương mại...

### **9.26 Nghe nói tiếng Trung Quốc trung cấp 2**

Học phần luyện nghe những bài hội thoại, bài viết có dung lượng dài, nghe hiểu những bài viết về đề tài văn hóa xã hội, văn học nghệ thuật, phong tục tập quán... Học sinh sau khi nghe băng, đĩa xong có thể tóm tắt nội dung hoặc bằng vốn từ đã học có thể tự kể lại nội dung một cách vắn tắt. Học phần gồm 15 bài được soạn theo các chủ điểm lớn, phần bài tập trên lớp chú trọng khả năng diễn đạt của sinh viên sau khi nghe hiểu nội dung các bài hội thoại, bài viết. Phần bài tập tổng hợp nâng cao khả năng tư duy tổng hợp cho sinh viên.

### **9.27 Viết tiếng Trung Quốc trung cấp 2**

Học phần hướng dẫn sinh viên luyện viết những đoạn văn ngắn, luyện viết những bài về đề tài gia đình, trường học, sở thích... giúp người học nâng cao khả năng diễn đạt ngôn ngữ, kỹ năng tổng hợp, bổ sung kiến thức văn hoá xã hội và khả năng cảm thụ văn học. Học phần gồm 15 bài, bao gồm: bài khoá, chú thích, giải thích từ, phân biệt từ cận nghĩa, ngữ pháp, bài tập. Bài khoá gồm các tản văn, tiểu thuyết ngắn, ngoài ra còn có các bài ký sự, phóng sự, xã luận..., giúp người học nâng cao khả năng sử dụng từ một cách linh hoạt và khả năng cảm thụ văn học.

### **9.28 Đọc hiểu tiếng Trung Quốc trung cấp 2**

Học phần hướng dẫn sinh viên luyện đọc nhanh các bài phóng sự, ký sự, các văn bản, nghị quyết hướng dẫn tập lý giải các từ khó trong câu. Giúp người học luyện tư duy tổng hợp, Luyện các bài tập trắc nghiệm. Học phần gồm 15 bài, giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 3 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, xuất bản năm 2014; giáo trình gồm các bài viết về đề tài văn hóa xã hội, trật tự trị an, những bài phóng

sự về kinh tế, ngoại giao ...

### **9.29 Nghe nói tiếng Trung Quốc trung cao cấp**

Học phần luyện nghe những bài hội thoại, bài viết có dung lượng dài, nghe hiểu những bài viết về đề tài văn hóa xã hội, văn học nghệ thuật, phong tục tập quán... Học sinh sau khi nghe băng, đĩa xong có thể tóm tắt nội dung hoặc bằng vốn từ đã học có thể tự kể lại nội dung một cách vắn tắt. Học phần gồm 15 bài được soạn theo các chủ điểm lớn, phần bài tập trên lớp chú trọng khả năng diễn đạt của sinh viên sau khi nghe hiểu nội dung các bài hội thoại, bài viết. Phần bài tập tổng hợp nâng cao khả năng tư duy tổng hợp cho sinh viên.

### **9.30 Viết tiếng Trung Quốc trung cao cấp**

Học phần hướng dẫn sinh viên luyện viết những đoạn văn ngắn, luyện viết những bài về đề tài gia đình, trường học, sở thích... giúp người học nâng cao khả năng diễn đạt ngôn ngữ, kỹ năng tổng hợp, bổ sung kiến thức văn hoá xã hội và khả năng cảm thụ văn học. Học phần gồm 15 bài, bao gồm: bài khoá, chú thích, giải thích từ, phân biệt từ cận nghĩa, ngữ pháp, bài tập. Bài khoá gồm các tản văn, tiểu thuyết ngắn, ngoài ra còn có các bài ký sự, phóng sự, xã luận..., giúp người học nâng cao khả năng sử dụng từ một cách linh hoạt và khả năng cảm thụ văn học.

### **9.31 Đọc hiểu tiếng Trung Quốc trung cao cấp**

Học phần hướng dẫn sinh viên luyện đọc nhanh các bài phóng sự, ký sự, các văn bản, nghị quyết hướng dẫn tập lý giải các từ khó trong câu. Giúp người học luyện tư duy tổng hợp, Luyện các bài tập trắc nghiệm. Học phần gồm 15 bài, giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu Tập 3 của Trường Đại học Ngôn ngữ & Văn hóa Bắc Kinh Trung Quốc, xuất bản năm 2014.

### **9.32 Đất nước học Trung Quốc**

Môn học cung cấp những học phần về vị trí địa lý, các đặc điểm về khí hậu, tài nguyên thiên nhiên, dân cư, và các vùng kinh tế Trung Quốc cũng như những nét văn hoá đặc trưng theo từng vùng trên đất nước Trung Quốc.

### **9.33 Ngữ pháp tiếng Trung Quốc**

Học phần cung cấp kiến thức về ngữ pháp tiếng Trung Quốc theo quan điểm ngữ pháp - ngữ nghĩa gồm: các đặc điểm ngữ pháp của từ về mặt cấu tạo; phân loại từ theo bản chất ngữ pháp thành từ loại; cấu tạo của ngữ chính phụ; câu và ba bình diện nghiên cứu từ vựng học, ngữ nghĩa học, ngữ dụng học của ngữ pháp tiếng Trung Quốc .

### **9.34 Văn học Trung Quốc**



Học phần hướng dẫn người học lĩnh hội và thưởng thức được Văn học Trung Quốc qua các giai đoạn từ Văn học Tiên Tần đến Văn học Đường đại và Văn học Hiện đại. thông qua một số những bài viết, truyện ngắn tiêu biểu của các tác giả như: Lý Bạch, Khuất Nguyên, Lỗ Tấn, Ba Kim, Lão Xá, Cao Hiếu Thanh...

### **9.35 Văn hóa Trung Quốc**

Học phần giới thiệu về lịch sử của đất nước Trung Quốc qua các thời kỳ: lịch sử cổ đại, thời kỳ xã hội nguyên thủy; thời kỳ xã hội nô lệ; thời kỳ củng cố và xây dựng xã hội phong kiến; thời kỳ cận đại; thời kỳ hiện đại; thời kỳ đương đại Trung Quốc. Người học thông qua ngôn ngữ để tìm hiểu một cách Khái quát về Văn hóa Trung Quốc trên một số lĩnh vực như: Hán tự, cách đặt tên của người Trung Quốc, bốn phát minh cổ đại của Trung Quốc, Kiến trúc Đình, Đài, Lầu, Các, văn hóa rồng, các danh lam thắng cảnh, các dân tộc Trung Hoa, Âm thực Trung Quốc, các ngày tết cổ truyền của Trung Quốc.

### **9.36 Lý thuyết dịch tiếng Trung Quốc**

Học phần giới thiệu về Lý thuyết Biên Phiên Dịch tiếng Trung Quốc; Trang bị cho người học kỹ thuật biên phiên dịch về từng loại văn bản, các thao tác cơ bản trong quá trình dịch ( có các bài tập minh họa ); Cách xử lý từ, câu, đoạn văn (bài tập minh họa); Cách xử lý những điểm khó trong quá trình phiên dịch Trung - Việt; Việt - Trung ( các bài tập minh họa cho phần xử lý những điểm dịch khó).

### **9.37 Dịch nói Trung-Việt, Việt-Trung**

Học phần giới thiệu về kỹ thuật phiên dịch (dịch nói), các thao tác cơ bản trong quá trình dịch nói ( có bài tập minh họa); sử dụng các kỹ năng, kỹ xảo trong dịch nói, Cách xử lý từ, câu, đoạn văn (bài tập minh họa); Cách xử lý nhanh những điểm khó, hiện tượng bí từ trong quá trình phiên dịch (bài tập minh họa)

### **9.38 Dịch viết Trung-Việt, Việt-Trung**

Học phần giới thiệu về kỹ thuật Biên dịch, các thao tác cơ bản trong quá trình dịch viết ( có bài tập minh họa); sử dụng các kỹ xảo trong dịch, Cách xử lý từ, câu, đoạn văn (bài tập minh họa); Cách xử lý những điểm khó trong quá trình Biên dịch (có các bài tập minh họa). Cách dịch các loại văn bản, khế ước, hợp đồng, văn học, xã luận, nghị quyết...

### **9.39 Văn ứng dụng**

Ứng dụng các cấu trúc ngữ pháp của môn viết, kiến thức từ vựng của môn đọc, đồng thời cung cấp, hướng dẫn sinh viên các văn bản theo phong cách của người Trung Quốc.

### **9.40 Tiếng Trung Quốc thương mại**

Học phần hướng dẫn người học các từ thường dùng trong thương mại, các thuật ngữ trong kinh doanh, cách giao tiếp, đàm phán trong thương mại, vận dụng những từ đã học trong lĩnh vực kinh doanh. lĩnh vực thương mại như: giao tiếp lần đầu, làm quen với đối tác, triển lãm thương mại, quảng cáo sản phẩm, đàm phán về giá cả, chi trả, giao hàng, đóng gói, vận chuyển, đền bù, Trao đổi giữa các đối tác, ký kết hợp đồng thương mại...

#### **9.41 Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc**

Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lí thuyết chung về phương pháp dạy học tiếng Trung Quốc. Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm cần thiết và hiện đại bao gồm nội dung, chương trình sách giáo khoa Tiếng Trung Quốc; các nguyên tắc và phương pháp dạy tiếng Trung Quốc; cách thức thiết kế bài giảng và các hình thức dạy học tiếng Trung Quốc

#### **9.42 Tiếng Trung Quốc du lịch**

Môn học cung cấp cho sinh viên từ vựng chuyên ngành du lịch, phục vụ trong giao tiếp, thao tác trong lĩnh vực du lịch.

#### **9.43 Giao thoa văn hóa Trung – Việt**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam với các nước trong khối ASEAN và mối quan hệ với Trung Quốc. Những thuận lợi, khó khăn, thách thức đặt ra khi hội nhập quốc tế. Học phần trang bị cho sinh viên hiểu khái niệm về ngoại giao, phân loại ngoại giao theo các tiêu chí, lịch sử phát triển của nền ngoại giao nói chung và ngoại giao Việt Nam nói riêng, nhiệm vụ của ngoại giao Việt Nam hiện nay; giúp cho sinh viên nắm vững một số công tác của nghiệp vụ ngoại giao như công tác lãnh sự, công tác soạn thảo văn bản ngoại giao, công tác tiếp xúc, đàm phán ngoại giao, công tác nghiên cứu ngoại giao; giúp cho sinh viên sau khi ra trường có thể đáp ứng yêu cầu về công tác đối ngoại với Trung Quốc.

#### **9.44 Nghiệp vụ du lịch**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động hướng dẫn du lịch, các nghiệp vụ hướng dẫn phục vụ khách du lịch trong quá trình thực hiện các chương trình du lịch.

#### **9.45 Tiếng Trung Quốc cho công ty và văn phòng**

Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng về soạn thảo văn bản hành chính, lưu trữ văn bản, công văn... Nắm vững vai trò, chức năng nhiệm vụ của thư ký, xây dựng hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức văn phòng làm việc. Giới thiệu chung về văn bản hành chính, kỹ thuật soạn thảo và biên tập các loại văn bản hành chính thông dụng, văn phong và ngôn ngữ văn bản hành chính Việt Nam và Trung Quốc.

#### **9.46 Đọc báo Trung văn**



Học phần hướng dẫn người học các từ thường dùng trong thương mại, các thuật ngữ trong kinh doanh, cách giao tiếp, đàm phán trong thương mại, vận dụng những từ đã học trong lĩnh vực kinh doanh. lĩnh vực thương mại như: giao tiếp lần đầu, làm quen với đối tác, triển lãm thương mại, quảng cáo sản phẩm, đàm phán về giá cả, chi trả, giao hàng, đóng gói, vận chuyển, đền bù, Trao đổi giữa các đối tác, ký kết hợp đồng thương mại...

#### **9.41 Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc**

Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lí thuyết chung về phương pháp dạy học tiếng Trung Quốc. Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm cần thiết và hiện đại bao gồm nội dung, chương trình sách giáo khoa Tiếng Trung Quốc; các nguyên tắc và phương pháp dạy tiếng Trung Quốc; cách thức thiết kế bài giảng và các hình thức dạy học tiếng Trung Quốc

#### **9.42 Tiếng Trung Quốc du lịch**

Môn học cung cấp cho sinh viên từ vựng chuyên ngành du lịch, phục vụ trong giao tiếp, thao tác trong lĩnh vực du lịch.

#### **9.43 Giao thoa văn hóa Trung – Việt**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam với các nước trong khối ASEAN và mối quan hệ với Trung Quốc. Những thuận lợi, khó khăn, thách thức đặt ra khi hội nhập quốc tế. Học phần trang bị cho sinh viên hiểu khái niệm về ngoại giao, phân loại ngoại giao theo các tiêu chí, lịch sử phát triển của nền ngoại giao nói chung và ngoại giao Việt Nam nói riêng, nhiệm vụ của ngoại giao Việt Nam hiện nay; giúp cho sinh viên nắm vững một số công tác của nghiệp vụ ngoại giao như công tác lãnh sự, công tác soạn thảo văn bản ngoại giao, công tác tiếp xúc, đàm phán ngoại giao, công tác nghiên cứu ngoại giao; giúp cho sinh viên sau khi ra trường có thể đáp ứng yêu cầu về công tác đối ngoại với Trung Quốc.

#### **9.44 Nghiệp vụ du lịch**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động hướng dẫn du lịch, các nghiệp vụ hướng dẫn phục vụ khách du lịch trong quá trình thực hiện các chương trình du lịch.

#### **9.45 Tiếng Trung Quốc cho công ty và văn phòng**

Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng về soạn thảo văn bản hành chính, lưu trữ văn bản, công văn.... Nắm vững vai trò, chức năng nhiệm vụ của thư ký, xây dựng hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức văn phòng làm việc. Giới thiệu chung về văn bản hành chính, kỹ thuật soạn thảo và biên tập các loại văn bản hành chính thông dụng, văn phong và ngôn ngữ văn bản hành chính Việt Nam và Trung Quốc.

#### **9.46 Đọc báo Trung văn**



Học phần hướng dẫn người học đọc hiểu các lĩnh vực về Chính trị xã hội, Khoa học kỹ thuật, Văn học nghệ thuật, Các bản tin hàng ngày về xã hội, về chủ trương chính sách, về y học, khoa học thường thức, các hoạt động giao lưu về văn hóa, ngoại giao, gương người tốt việc tốt .... trên các báo Nhân dân Nhật báo, báo Thanh niên, báo Khoa học và đời sống ... ngoài ra còn tham khảo các giáo trình đọc hiểu của trường Đại học Ngôn ngữ và Văn hóa Bắc Kinh TQ biên soạn.

#### **9.47 Thực tập tốt nghiệp**

Học phần hướng dẫn Sinh viên đến cách Công ty, doanh nghiệp nước ngoài thực tập (do công ty nơi thực tập bố trí công việc thực tập và bộ phận thực tập). Đây là giai đoạn giúp sinh viên làm quen với thực tế công việc, trao đổi thêm kiến thức và kỹ năng giữa học tập và thực tế theo yêu cầu của các Công ty, doanh nghiệp nước ngoài. Sau khi hết thời gian thực tập sinh viên phải làm báo cáo thực tập.

#### **9.48 Khóa luận tốt nghiệp**

Khóa luận tốt nghiệp là một công trình làm về một vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn do sinh viên lựa chọn dưới sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn và được duyệt bởi bộ môn và Hội đồng Khoa học khoa. khóa tốt nghiệp thường được phát triển từ thực tập tốt nghiệp. Báo cáo khóa tốt nghiệp phải trình bày rõ vấn đề cần giải quyết, giải pháp lựa chọn, các kết quả, hướng phát triển và kết luận, có báo cáo và trình bày kết quả trước Hội đồng bảo vệ khóa luận.

#### **9.49 Dịch nâng cao**

Học phần hướng dẫn dịch viết các dạng văn bản ở mức độ cao. Người học trên cơ sở của các học phần Lý thuyết dịch, Dịch Nói, Dịch Viết đi sâu thực hành dịch các dạng văn bản như: Chính trị xã hội, Khoa học kỹ thuật, Kinh tế thương mại, Văn học nghệ thuật. Hướng dẫn các thao tác, kỹ năng và kỹ xảo trong việc xử lý từ, câu, đoạn văn, xử lý những điểm khó trong từng trường hợp để có một văn bản dịch đạt chuẩn theo tiêu chí Tín, Đạt, Nhã

#### **9.50 Viết tổng hợp**

Học phần hướng dẫn tổng hợp các kiến thức Thực hành tiếng từ học phần 1 đến học phần 6. Luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ cao, Luyện viết, nâng cao kỹ năng viết theo các chủ điểm, hướng dẫn làm các bài tập theo giáo trình luyện HSK trung cao cấp để đạt chuẩn (HSK 6)..